

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10/3/2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH TIỀN GIANG**

**- *Tanh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Châu Vũ Bình;**

2. Ông **Trương Hoàng Hoa;**

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tiền Giang.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:*** Ông **Phạm Minh Thanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 579/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trần Thị Ngọc A**, sinh năm 1985 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện N, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Võ Văn B**, sinh năm 1982 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện N, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc A trình bày: Chị và anh B tìm hiểu và tự nguyện cưới nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã D, huyện N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 111 ngày 29/7/2004. Quá trình anh chị sống hạnh phúc đến tháng 12/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B thường xuyên ăn nhậu về la mắng đánh vợ con, chị A đã về nA cha mẹ ruột ở khoảng 02 tháng. Nay chị nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài, không còn khả năng An gắn, tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thị Cẩm E, sinh ngày 05/5/2008, Võ Thị Kim F, sinh ngày 16/5/2013. Khi ly hôn chị A yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Kim F, con chung Cẩm E có nguyện vọng sống với anh B nên chị đồng ý để anh B nuôi dưỡng. Anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng nuôi con chung Kim F.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

\* Bị đơn anh Võ Văn B trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị A về thời gian cưới nhau và địa điểm đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống với nhau, anh chị không có xảy ra mâu thuẫn gì lớn, anh có nóng giận la mắng vợ do chị A đi đâu anh không rõ, anh hỏi thì chị A không trả lời, anh vẫn còn thương vợ, thương con, anh xin được đoàn tụ gia đình nên không đồng ý ly hôn với chị A.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thị Cẩm E, sinh ngày 05/5/2008, Võ Thị Kim F, sinh ngày 16/5/2013. Nếu ly hôn anh đồng ý giao cho chị A nuôi dưỡng con chung tên Kim F, anh nuôi dưỡng con chung Cẩm E. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

\* Tại phiên tòa, chị Trần Thị Ngọc A vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện, chị trình bày anh và chị đã ly thân không sinh hoạt vợ chồng từ năm 2013, mâu thuẫn đỉnh điểm trầm trọng đến tháng 12/2019 thì chị về cha mẹ ruột sống nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn B. Về con chung: chị A nuôi dưỡng con chung tên Kim F, anh nuôi dưỡng con chung Cẩm E. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh Võ Văn B trình bày thống nhất thời gian không sinh hoạt vợ chồng, ly thân từ năm 2013 đến nay nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Ngọc A. Về con chung nếu Tòa án cho ly hôn thì chị A nuôi dưỡng con chung tên Kim F, anh B nuôi dưỡng con chung Cẩm E. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Trần Thị Ngọc A về việc tranh chấp “ly hôn” với anh Võ Văn B có hộ khẩu thường trú tại ấp Ấp C, xã D, huyện N, tỉnh Tiền Giang thuộc trường hợp được qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2] Về hôn nhân: Qua lời trình bày của chị Trần Thị Ngọc A và anh Võ Văn B tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị A và anh B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện N, Tiền Giang. Anh chị sống chung hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn không sinh hoạt vợ chồng, đến giữa năm 2019 thì mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân chủ yếu mâu thuẫn vợ chồng để dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng, do anh B không quan tâm vợ con, thường hay ăn nhậu, đánh đập đuổi vợ con. Tại phiên tòa, chị A xác định không còn tình cảm với anh B nên không có khả năng An gắn

đoàn tụ để gia đình nên yêu cầu được ly hôn với anh B là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với anh B trình bày cho rằng vợ chồng ly thân không sinh hoạt vợ chồng từ năm 2013 là đúng, anh còn thương vợ, thương con nhưng anh không đưa ra được biện pháp nào khắc phục để cả hai An gần tình cảm do đó mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được đoàn tụ là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thị Cẩm E, sinh ngày 05/5/2008, Võ Thị Kim F, sinh ngày 16/5/2013. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh B và chị A, anh B nuôi dưỡng con chung tên Cẩm E và cũng theo nguyện vọng của con chung, chị A nuôi dưỡng con chung Kim F. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có.

\* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân chị A và anh B mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân từ năm 2013 nhưng không thể An gần nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị A ly hôn với anh B.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thị Cẩm E, sinh ngày 05/5/2008, Võ Thị Kim F, sinh ngày 16/5/2013. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh B, chị A tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Kim F, anh B nuôi dưỡng con chung Cẩm E theo nguyện vọng của con. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

Từ những nhận định trên và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, 80, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc A.

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc A được ly hôn với anh Võ Văn B.

[2] Về con chung: Giao con chung Võ Thị Cẩm E, sinh ngày 05/5/2008 cho anh Võ Văn B tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Giao con chung Võ Thị Kim F, sinh ngày 16/5/2013 cho chị Trần Thị Ngọc A tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh B và chị A được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về cấp dưỡng: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị A, anh B không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003110 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi Anh án dân sự huyện N, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

-TAND Tỉnh TG;

-VKSNDHCG-TG

-Chi cục THADSHCG;

-Những người tham gia tố tụng;

-Lưu.

**Nguyễn Thị Ánh Hồng**